

TUẦN 2

SÁNG: TIẾT 1:

CHÍNH TẢ

Nghe – viết: Mười năm công bạn đi học

I. MỤC TIÊU:

- Nghe – viết đúng chính tả và trình bày đúng bài chính tả sạch sẽ, đúng quy định.
- Làm đúng các BT2 và BT(3)a/b, hoặc bài tập chính tả phương ngữ do GV soạn.
- Trình bày bài cẩn thận, sạch sẽ, viết đẹp.
- Rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS
- GD HS tính cẩn thận, tỉ mỉ, yêu Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Sách giáo khoa
- Phiếu khổ to viết sẵn nội dung bài tập 2, để phân giấy trắng ở dưới để học sinh làm tiếp bài tập 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV đọc cho HS viết lại vào bảng con những từ đã viết sai tiết trước (*an/ang*)
- Nhận xét phần kiểm tra bài cũ.

B. Dạy bài mới:

1) Giới thiệu bài: Mười năm công bạn đi học.

2) Hướng dẫn học sinh nghe, viết

- GV đọc đoạn văn cần viết chính tả 1 lượt
- GV yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn văn cần viết & cho biết những từ ngữ cần phải chú ý khi viết bài

- Giáo viên viết bảng những từ HS dễ viết sai và hướng dẫn học sinh phân tích, nhận xét

- 2 HS viết bảng lớp, cả lớp viết bảng con: *ngan, dàn, ngang /giang, man / mang* - Học sinh nhận xét

- Cả lớp theo dõi trong SGK

- HS đọc thầm lại đoạn văn cần viết
HS nêu những hiện tượng mình dễ viết sai: những tên riêng cần viết hoa *Vinh Quang, Chiêm Hoá, Tuyên Quang, Đoàn Trường Sinh, Hanh*; những từ ngữ dễ viết sai *khúc khuỷu, gập ghềnh, liệt*

- Học sinh phân tích, nhận xét

- GV yêu cầu HS viết những từ ngữ dễ viết sai vào bảng con
- HS luyện viết bảng con: *Vinh Quang, Thiêm Hoá, Tuyên Quang, Đoàn Trường Sinh, Hanh, khúc khuỷu gập ghềnh.*
- Giáo viên đọc từng câu, từng cụm từ 2 lượt cho HS viết
- Cả lớp nghe và viết vào vở
- GV đọc toàn bài chính tả 1 lượt
- HS theo dõi và soát lại bài
- GV chấm bài 1 số HS và yêu cầu từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau
- HS đổi vở cho nhau để soát lỗi chính tả
- Giáo viên nhận xét bài viết của HS
- Học sinh theo dõi
- 3) Hướng dẫn HS làm bài tập**
- Bài tập 2:**
- Giáo viên mời HS đọc yêu cầu của bài tập 2
- HSNTC đọc yêu cầu của bài tập
- Yêu cầu HS tự làm vào vở bài tập
- Học sinh tự làm vào vở
- GV dán các tờ phiếu đã viết sẵn nội dung truyện vui lên bảng, mời HS lên bảng thi làm đúng, nhanh (GV lưu ý: gạch tiếng sai, viết tiếng đúng lên trên).
- Vài HSNK lên bảng làm vào tờ phiếu đã in sẵn nội dung truyện
- GV nhận xét kết quả bài làm của HS, chốt lại lời giải đúng, kết luận bạn thắng cuộc.
- Từng em đọc lại truyện sau khi đã điền từ hoàn chỉnh, sau đó nói về tính khôi hài của truyện vui
- Cả lớp nhận xét kết quả làm bài, sửa bài theo lời giải đúng
- Lời giải đúng:
 - + Lát **sau** – **rằng** – Phải **chăng** – **xin** bà – **băn khoăn** – **không sao** ! – **để xem**
 - + Về tính khôi hài của truyện: Ông khách ngồi ở đầu hàng ghế tưởng rằng người đàn bà đã giẫm phải chân ông hỏi thăm ông để xin lỗi. Hoá ra bà ta chỉ hỏi để biết mình có trở lại đúng hàng ghế mình đã ngồi lúc nãy không mà thôi.

Bài tập (3)a:

- Mời HS đọc yêu cầu của BT3a
- Yêu cầu học sinh giải câu đố

- Giáo viên và học sinh chốt lại lời giải đúng

Dòng 1: chữ *sáo*

Dòng 2: chữ *sao*

C. củng cố:

- Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung học tập

D. Nhận xét, dặn dò:

- Nhận xét tiết học,
- Nhắc nhở học sinh viết lại các từ sai (nếu có)
- Chuẩn bị bài: Nghe – viết *Cháu nghe câu chuyện của bà*; phân biệt tr / ch, dấu hỏi / dấu ngã

- Học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Cả lớp thi giải nhanh, viết đúng chính tả lời giải đố vào vở nháp
- Nhận xét, chốt lại lời giải

- Học sinh thực hiện

- Cả lớp theo dõi

TIẾT 2:

TOÁN

Luyện tập (Tr10)

I. Mục tiêu:

- Viết và đọc được các số có đến 6 chữ số
- HS làm đúng các BT: Bài 1, bài 2, bài 3 (a, b, c), bài 4(a, b)
- Rèn kĩ năng tính toán cho HS
- GD HS tính cẩn thận, yêu thích môn học, hăng hái phát biểu.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng con, phấn, bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

A. Bài cũ:

- GV gọi 4 HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập 4 của tiết trước
- GV chữa bài, nhận xét.

- 4 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài:

- HS nghe.

2. Hướng dẫn luyện tập:

Bài 1

- GV kẻ sẵn nội dung bài tập này lên bảng và yêu cầu 1 HS làm bài trên bảng, các HS khác dùng bút chì làm bài vào SGK.

- HS làm bài theo yêu cầu.

- GV NX, cùng HS chữa bài

Bài 2

- GV viết các số lên bảng và gọi HS đọc
- GV yêu cầu HS nêu chữ số 5 ở mỗi số trên thuộc hàng nào
- GV cùng HS NX.

- HSNTC, HSNK đọc to
- HSNK nêu
- HS khác NX

Bài 3

- GV đọc các số và yêu cầu HS viết bảng con
- GV nhận xét, sửa sai cho HS

- HS thực hiện

Bài 4

- GV yêu cầu HS hoàn thành các dãy số vào vở
- GV gọi HS chữa bài và NX bài làm trong vở của HS
- GV cho HS nhận xét về các đặc điểm của các dãy số trong bài.

- HS thực hiện

- HS làm bài và nhận xét:
a) Dãy các số tròn trăm nghìn.
b) Dãy các số tròn chục nghìn.
c) Dãy các số tròn trăm.
d) Dãy các số tròn chục.
e) Dãy các số tự nhiên liên tiếp.

C. Củng cố- Dặn dò:

- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm bài tập, chuẩn bị sau.

- Lắng nghe

TIẾT 3:

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu câu thơ *Nàng tiên Ốc*, kể lại đủ ý bằng lời của mình.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Con người cần yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau.
- Rèn kĩ năng giao tiếp, thể hiện sự tự tin trước đám đông cho HS
- Chăm chú theo dõi bạn kể chuyện. Nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời kể của bạn.
- HS yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Tranh minh họa
- Bảng phụ viết 6 câu hỏi tìm hiểu truyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

A. Kiểm tra bài cũ: Sự tích hồ Ba Bể

- Yêu cầu 2 học sinh tiếp nối nhau kể lại truyện
- GV nhận xét

B Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài

2/ Hướng dẫn học sinh tìm hiểu câu chuyện

- Giáo viên đọc diễn cảm bài thơ
- GV nêu câu hỏi: (đã viết vào bảng phụ)

Đoạn 1:

+ Bà lão nghèo làm nghề gì để sinh sống?

+ Bà lão làm gì khi bắt được Ốc?

Đoạn 2:

+ Từ khi có Ốc, bà lão thấy trong nhà có gì lạ?

Đoạn 3:

+ Khi nhìn xem, bà lão đã nhìn thấy gì?

+ Sau đó, bà lão đã làm gì?

+ Câu chuyện kết thúc như thế nào?

- Học sinh kể trước lớp
- Học sinh nhận xét, bổ sung

- Cả lớp theo dõi

- Học sinh theo dõi
- Học sinh trả lời

Đoạn 1:

+ Bà lão kiếm sống bằng nghề mò cua bắt ốc.

+ Thấy Ốc đẹp, bà thương, không muốn bán, thả vào chum để nuôi.

+ Đi làm về, bà thấy nhà cửa đã được quét sạch sẽ, đàn lợn đã được ăn no, cơm nước đã nấu sẵn, vườn rau được nhặt sạch cỏ.

Đoạn 3:

+ Bà thấy một nàng tiên từ trong chum nước bước ra.

+ Bà bí mật đập vỡ vỏ ốc, rồi ôm lấy nàng tiên.

+ Bà lão và nàng tiên sống hạnh

3/ Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện

a) Hướng dẫn HS kể chuyện bằng lời của mình.

- GV hỏi: *Thế nào là kể chuyện bằng lời của em?*

- GV yêu cầu 1 HS giỏi nhìn bảng phụ đã ghi 6 câu hỏi & kể mẫu đoạn 1.

- Yêu cầu học sinh kể chuyện theo nhóm

c) Yêu cầu HS thi kể chuyện trước lớp

- Tổ chức cho học sinh thi kể theo từng khổ thơ và kể toàn bộ câu chuyện

- Yêu cầu HS trao đổi cùng bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện

- GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, hiểu câu chuyện nhất

C. Củng cố:

- Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung, ý nghĩa câu chuyện vừa học.

D. Nhận xét, dặn dò:

phúc bên nhau. Họ thương yêu nhau như hai mẹ con.

- Em đóng vai người kể, kể lại câu chuyện cho người khác nghe. Kể bằng lời của em là dựa vào nội dung truyện thơ, không đọc lại từng câu thơ.

- 1 HS giỏi kể mẫu đoạn 1

- Kể chuyện trong nhóm

- HS thi kể kể theo từng khổ thơ.

Mỗi HS kể lại toàn bộ câu chuyện

- Học sinh trao đổi nội dung, ý nghĩa câu chuyện

- Học sinh nhận xét, bình chọn

Câu chuyện nói về tình thương yêu lẫn nhau giữa bà lão & nàng tiên Ốc. Bà lão thương Ốc, Ốc biến thành một nàng tiên giúp đỡ bà. Câu chuyện giúp ta hiểu rằng: Con người phải thương yêu nhau. Ai sống nhân hậu, thương yêu mọi người sẽ có cuộc sống hạnh phúc.

- Học sinh nêu trước lớp

- Giáo viên nhận xét tiết học, khen ngợi những học sinh kể tốt và cả những học sinh chăm chú nghe bạn kể, nêu nhận xét chính xác.
 - Yêu cầu về nhà kể lại truyện cho người thân, xem trước bài: ***Kể chuyện đã nghe, đã đọc***
- Cả lớp theo dõi

TIẾT 4:

ĐẠO ĐỨC

Trung thực trong học tập (tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số biểu hiện của trung thực trong học tập.
- Biết được: Trung thực trong học tập giúp em học tiến bộ, được mọi người yêu mến.
- Hiểu được trung thực trong học tập là trách nhiệm của học sinh.
- Có thái độ và hành vi trung thực trong học tập.

KNS: - Tự nhận thức về sự trung thực trong học tập của bản thân.

- Bình luận, phê phán những hành vi không trung thực trong học tập.
- Làm chủ bản thân trong học tập.

- HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh, ảnh phóng to tình huống trong SGK.
- Các mẫu chuyện, tấm gương về sự trung thực trong học tập.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Vì sao cần phải trung thực trong học tập?
 - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.
- Học sinh nêu trước lớp

B. Dạy bài mới:

*** Giới thiệu bài: Trung thực trong học tập (tiết 2)**

Hoạt động 1: Thảo luận nhóm (BT3)

- Giáo viên chia nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm
 - Yêu cầu học sinh thảo luận
 - Mời đại diện nhóm trình bày kết quả
- HS chia 2 nhóm và nhận nhiệm vụ
- Các nhóm thảo luận
- Đại diện nhóm trình bày kết quả
- Cả lớp trao đổi, chất vấn, nhận xét,

- Giáo kết luận về cách ứng xử đúng trong mỗi tình huống:
 - a) Chịu nhận điểm kém rồi quyết tâm học để gỡ lại.
 - b) Báo lại cho cô giáo biết để chữa lại điểm cho đúng.
 - c) Nói bạn thông cảm, vì làm như vậy là không trung thực trong học tập.

Hoạt động 2: Trình bày tư liệu đã sưu tầm được (bài tập 4)

- Yêu cầu vài học sinh trình bày, giới thiệu tư liệu đã sưu tầm được
 - Yêu cầu thảo luận lớp: Em nghĩ gì về những mẫu chuyện, tấm gương đó?
 - Nhận xét, bổ sung
 - *Kĩ năng nhận thức về sự trung thực trong học tập của bản thân.*
 - *Kĩ năng bình luận, phê phán những hình vi không trung thực trong học tập.*
 - *Kĩ năng làm chủ bản thân trong học tập*
- GV kết luận:** Xung quanh chúng ta có nhiều tấm gương về trung thực trong học tập. Chúng ta cần học tập các bạn đó.

C. Cũng cố:

- Giáo viên đưa ra một số tình huống, học sinh đưa ra đúng, sai.

Tình huống 1: Em luôn đi học sớm để mượn bài tập về nhà của bạn chép trước khi vào học.

Tình huống 2: Khi em không hiểu bài, em nhìn sang bài của bạn bên cạnh để chép mà không yêu cầu cô giảng lại.

bổ sung

- Học sinh trình bày, giới thiệu
- Lớp thảo luận (có thể thảo luận nhóm đôi)
- Nhận xét, bổ sung

- HS thể hiện đúng sai bằng thẻ màu: xanh, đỏ

+ Tình huống 1:(S) xanh.

+ Tình huống 2:(S) xanh.